

Số: /PA-TTPTQD.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Vũ Thị Thảo

Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 034174005776

Địa chỉ: xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

Số điện thoại: 0986213884

Vị trí đất:

Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BDDC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m

Diện tích ảnh hưởng hành lang 197,40 m²

Loại đất: đất trồng cây hàng năm khác (BHK)

Nguồn gốc đất:

Thửa đất số 11, tờ bản đồ địa chính số 30, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 114, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA01479036 ngày 08/04/2025 cho bà Vũ Thị Thảo với diện tích 1943,2 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp (theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 143 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 05, tờ 09/VB số 603/VPĐK.XL-TTTL ngày 28/01/2026
1	11	114 (tờ 30 xã Xuân Thọ cũ)	m²	BHK	1	180.000	1,45	0,9	197,4	80%	37.095.408	Diện tích hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									197,40		37.095.408	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	hồ tiêu (Năm thu hoạch thứ 7 - 9)				Cây	536.341	22	100%	11.799.502,0			
Tổng cây trồng, hoa màu:									11.799.502			
III. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN									4.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025		
TỔNG CỘNG (I+II+III):									52.894.910			

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT 52.894.910 đồng (NẾU CÓ):

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQD.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Dũng
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 046066007629
Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 0988547430
Vị trí đất: Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BDDC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BDDC số 104 về bên trái
Diện tích ảnh hưởng hành lang: 944,80 m²
Loại đất: đất trồng cây hàng năm khác (BHK)
Nguồn gốc đất: Thửa đất số 234, tờ bản đồ địa chính số 105 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA03516162 ngày 06/08/2025 cho ông Nguyễn Dũng với diện tích 1565,7 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp (theo giấy xác nhận số 160 ngày 07/8/2026 của phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.

STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 26, tờ 08/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	234	105	m ²	BHK	2	159.000	1,19	1,0	944,8	80%	143.012.486	Diện tích hành lang
Tổng đất đai:									944,80		143.012.486	

II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Xà cừ >30-33 cm	cây	677.962	79	100%	53.558.998,0	Cây trồng chặt bỏ theo VB số 4219/SPMB-PDB. Cây xà cừ mật độ 830 cây/ha là cây trồng chính. Số lượng cây trong mật độ quy định: =944,8*830/10000 ~79 cây
2	Xà cừ >33-36 cm	cây	0	21	100%	0,0	vượt mật độ
3	Muồng đen >21-24 cm	cây	790.937	20	100%	15.818.740,0	Căn cứ khoản 4 điều 2 của Quyết định 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổng giá trị cây trồng trên một đơn vị diện tích có trồng xen nhiều loại cây khác nhau = giá trị của từng loại cây trồng cộng

4	hồ tiêu (Năm thu hoạch thứ 4 - 6)	Cây	579.988	19	100%	11.019.772,0	giá trị của từng loại cây trồng cộng lại, nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần giá trị cây trồng tính theo cây trồng chính (cây xà cừ) tương ứng không vượt quá số tiền 26.779.499 đồng
Tổng cây trồng, hoa màu:						80.397.510	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN						16.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):						239.409.996	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 239.409.996 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Phạm Tuấn Phong
Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 075099003388
Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 0902952080
Vị trí đất: Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái:
- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m
Diện tích ảnh hưởng hành lang 726,0 m²
Loại đất: đất trồng cây hàng lâu năm (CLN)
Nguồn gốc đất: Thửa đất số 195, tờ bản đồ địa chính số 52, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 136 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 289931 ngày 08/07/2022 cho ông Phạm Tuấn Phong với diện tích 2563,8 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 157 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 33, tờ 09/VB số 603/VPDK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	195	136 (tờ số 52 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	1	350.000	1,45	1,0	726,0	80%	294.756.000	Diện tích hành lang
Tổng đất đai:									726,00		294.756.000	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	Tràm >5-10 cm				cây	22.043	145	100%	3.196.235,0	Cây trồng chặt bỏ theo VB số 4219/SPMB-PDB.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									3.196.235			
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN									16.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025		
TỔNG CỘNG (I+II+III):									313.952.235			

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUẾ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 313.952.235 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất:

Ông Nguyễn Kim Huy

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân:

075084015512

Địa chỉ:

Tổ 13, KP 5, Phường Trảng Dài, TP Đồng Nai.

Số điện thoại:

0918927971

Vị trí đất:

Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái:
- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m

Diện tích ảnh hưởng hành lang

752,4 m²

Loại đất:

đất trồng cây hàng lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất:

Thửa đất số 150, tờ bản đồ địa chính số 52, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 136 phường Xuân Lộc do ông Nguyễn Kim Huy nhận chuyển nhượng đã được Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Xuân Lộc xác nhận ngày 10/11/2021 trên trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 677961 được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 04/04/2016 với diện tích 2000,7 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 156 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HDND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 32, tờ 09/VB số 603/VPĐK.XL-TTTLT ngày 28/01/2026
1	195	136 (tờ số 52 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	CLN	1	350.000	1,45	1,0	752,4	80%	305.474.400	Diện tích hành lang
Tổng đất đai:									752,40		305.474.400	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng			ĐVT	Đơn giá		Số lượng		Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
1	Tràm ≤5 cm			cây	15.384		150		100%	2.307.600,0	Cây trồng chặt bỏ theo VB số 4219/SPMB-PDB. Cây tràm mật độ 2000 cây/ha là cây trồng chính. Số lượng cây trong mật độ quy định: =752,4*2000/10000 =150 cây	
2	Tràm ≤5 cm			cây	0		450		100%	0,0	vượt mật độ	

3	Dừa (Năm thứ 1)	Cây	379.122	3	100%	1.137.366,0	Căn cứ khoản 4 điều 2 của Quyết định 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổng giá trị cây trồng trên một đơn vị diện tích có trồng xen nhiều loại cây khác nhau = giá trị của từng loại cây trồng cộng lại, nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần giá trị cây trồng tính theo cây trồng chính (cây trà) tương ứng không vượt quá số tiền 1.153.800 đồng
4	Dừa (Năm thứ 1)	Cây	0	5	100%	0,0	
5	Gòn >15-18 cm	cây	346.599	1	100%	346.599,0	trồng bờ ranh
Tổng cây trồng, hoa màu:						3.791.565	
III. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN							khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):						325.265.965	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐÃ TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 325.265.965 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQD.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Lê Trung Nguyên
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 075084015512
Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 0903317646
Vị trí đất: Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BDDC số 154
Diện tích ảnh hưởng hành lang 62,5 m²
Loại đất: đất trồng cây hàng lâu năm (CLN)
Nguồn gốc đất: Thửa đất số 154, tờ bản đồ địa chính số 70, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 154 phường Xuân Lộc đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL 136541 cấp ngày 07/08/2023 cho ông Lê Trung Nguyên với diện tích 9191,7 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 155 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT DẠI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 19, tờ 11/VB số 603/VPĐK.XL-TTLLT ngày 28/01/2026
1	154	154 (tờ số 70 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	2	159.000	1,19	1,0	62,5	80%	9.460.500	Diện tích hành lang
Tổng đất đai:									62,50		9.460.500	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	cao su (Năm thu hoạch thứ 6 - 10)				Cây	606.840	3	100%	1.820.520,0	Cây trồng chặt bỏ theo VB số 4219/SPMB-PDB. Cây cao su mật độ 555 cây/ha Số lượng cây trong mật độ quy định: =62,5*555/10000 =3 cây		
2	cao su (Năm thu hoạch thứ 6 - 10)				Cây	0	2	100%	0,0	Vượt mật độ		
Tổng cây trồng, hoa màu:									1.820.520			
III. THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN									2.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025		

TỔNG CỘNG (I+II+III):	13.281.020	
-----------------------	------------	--

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 13.281.020 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Tạ Thị Thanh Hà
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 075084015512
Địa chỉ: Phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại:

Vị trí đất: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng;
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m

Diện tích ảnh hưởng hành lang 892,6 m²
Loại đất: đất trồng cây hàng lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 90, tờ bản đồ địa chính số 31, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 115, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DP 986989 ngày 22/10/2024 cho bà Tạ Thị Thanh Hà với diện tích 2024,2 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 154 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 19, tờ 11/VB số 603/VPĐK.XL-TTLLT ngày 28/01/2026
1	90	115 (tờ số 31 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	1	260.000	1,45	0,9	892,6	80%	242.287.344	Diện tích hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									892,60		242.287.344	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	điều (Năm thu hoạch thứ 1 - 5)				Cây	774.197	16	100%	12.387.152,0	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									12.387.152			
III. THUỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN									16.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025		

TỔNG CỘNG (I+II+III):	270.674.496	
-----------------------	-------------	--

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐÃ TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 270.674.496 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQD.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Phạm Thanh Dung

Số định danh cá nhân/ 075192022314

Căn cước công dân:

Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0931772479

Vị trí đất:

Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng;
- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.

Diện tích ảnh hưởng hành lang 759,0 m²

Loại đất: đất trồng cây hàng lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất:

Thửa đất số 203, tờ bản đồ địa chính số 51, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 135, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 00632880 ngày 18/02/2025 cho bà Phạm Thanh Dung với diện tích 2600,8 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 153 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 23, tờ 10/VB số 603/VPĐK.XL-TTLLT ngày 28/01/2026
1	203	135 (tờ 51 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	1	200.000	1,19	0,9	759,0	80%	130.062.240	Diện tích hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									759,00		130.062.240	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	Tràm ≤5 cm				cây	15.384	152	100%	2.338.368,0	Cây trồng chặt bỏ theo VB số 4219/SPMB-PDB.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									2.338.368			
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										12.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										144.400.608		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 144.400.608 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Phạm Chư cùng sử dụng đất với bà Nguyễn Thị Phương Thủy (2 GGN)

Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 075086007122 - 040187031250

Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Khu phố Thọ Chánh, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0919605705

Vị trí đất: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái đường nhựa, bê tông xi măng;
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m

Diện tích ảnh hưởng hành lang 180,4 m²

Loại đất: đất trồng cây hàng năm khác (BHK)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 218, tờ bản đồ địa chính số 21, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 105, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 778671, DD 778672 ngày 08/01/2022 cho ông Phạm Chư cùng sử dụng đất với bà Nguyễn Thị Phương Thủy với diện tích 1090,6 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 152 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 23, tờ 08/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	218	105 (tờ 21 xã Xuân Thọ cũ)	m²	BHK	1	180.000	1,45	1,0	180,4	80%	37.667.520	Diện tích hành lang
Tổng đất đai:									180,40		37.667.520	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Số lượng		Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
1	Xoan >6-9 cm				cây	270.948	11		100%	2.980.428,0	Cây trồng chặt bỏ theo VB số 4219/SPMB-PDB.	
Tổng cây trồng, hoa màu:										2.980.428		
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										4.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										44.647.948		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 44.647.948 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường
dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Dũng cùng sử dụng đất với bà Nguyễn Thị Luyến (2 GGN)

Số định danh cá nhân/ 046066007629 -
Căn cước công dân: 075172018845

Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 0988547430

Vị trí đất: Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐDC số 96 về bên phải và hết
ranh thửa đất số 12, tờ BĐDC số 104 về bên trái

Diện tích ảnh hưởng hành lang 191,7 m²
Loại đất: đất trồng cây hàng năm khác (BHK)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 12, tờ bản đồ địa chính số 105, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 03516142,
AA 03516141 ngày 06/08/2025 cho ông Nguyễn Dũng cùng sử dụng đất với bà Nguyễn Thị Luyến với diện tích 4067,8 m², mục
dịch sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 151
ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT DAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất
trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.

STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 05, tờ 08/VB số 603/VPDK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	12	105 (tờ 21 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	BHK	1	159.000	1,19	1,0	191,7	80%	29.017.246	Diện tích hành lang
Tổng đất đai:									191,70		29.017.246	

II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định
số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng
Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Xà cừ >33-36 cm	cây	726.917	16	100%	11.630.672	Cây trồng chặt bỏ theo VB số 4219/SPMB-PDB. Cây xà cừ mật độ 833 cây/ha là cây trồng chính. Số lượng cây trong mật độ quy định: =191,7*833/10000 =16 cây
2	Xà cừ >33-36 cm	cây	0	4	100%	0	Vượt mật độ

3	Muồng đen >21-24 cm	cây	790.937	7	100%	5.536.559	Căn cứ khoản 4 điều 2 của Quyết định 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổng giá trị cây trồng trên một đơn vị diện tích có trồng xen nhiều loại cây khác nhau = giá trị của từng loại cây trồng cộng lại, nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần giá trị cây trồng tính theo cây trồng chính (cây xà cừ) tương ứng không vượt quá số tiền 5.815.336 đồng
4	Muồng đen >21-24 cm	cây	0	3	100%	0	Vượt mật độ
Tổng cây trồng, hoa màu:						17.167.231	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BẢN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN						4.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):						50.184.477	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 50.184.477 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất:

Số định danh cá nhân/

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Ông Nguyễn Cao Tài

271688152

Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

0339438884

Vị trí đất:

Diện tích ảnh hưởng hành lang

Loại đất:

Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:

508,6 m²

đất trồng cây lâu năm (CLN)

Vị trí đất:

Loại đất:

- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m

đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất:

Loại đất:

Thửa đất số 119, tờ bản đồ địa chính số 30, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 114, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 648749 ngày 04/12/2019 cho ông Nguyễn Cao Tài với diện tích 2231,0 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 150 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 150 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT DẠI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HDND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 05, tờ 08/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	119	114 (tờ 30 xã Xuân Thọ cũ)	m²	BHK	I	180.000	1,45	0,9	508,6	80%	95.576.112	Diện tích hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									508,60		95.576.112	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng			DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường			
1	hồ tiêu (Năm thu hoạch thứ 1 - 3)			Cây	405.399	57	100%	23.107.743	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.. Cây hồ tiêu mật độ 1115 cây/ha là cây trồng chính. Số lượng cây trong mật độ quy định: =508,6*1115/10000 =57cây			
2	hồ tiêu (Năm thu hoạch thứ 1 - 3)			Cây	0	5	100%	0	Vượt mật độ			

3	cà phê vối (Năm thu hoạch thứ 1 - 3)	Cây	397.310	45	100%	17.878.950	Căn cứ khoản 4 điều 2 của Quyết định 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổng giá trị cây trồng trên một đơn vị diện tích có trồng xen nhiều loại cây khác nhau = giá trị của từng loại cây trồng cộng lại, nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần giá trị cây trồng tính theo cây trồng chính (cây hồ tiêu) tương ứng không vượt quá số tiền 9.243.097 đồng Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.
Tổng cây trồng, hoa màu:							40.986.693
III. THUỖ ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN							12.000.000
TỔNG CỘNG (I+II+III):							148.562.805

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 148.562.805 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQD.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Trần Văn Xuân và bà Trần Thị Hồng
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 04247003525
Địa chỉ: Khu phố Thọ Bình, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 0903123720
Vị trí đất: Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐDC số 154
Diện tích ảnh hưởng hành lang 395,7 m²
Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)
Nguồn gốc đất: Thửa đất số 155, tờ bản đồ địa chính số 70, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 154, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 206640 ngày 16/04/2024 cho ông Trần Văn Xuân và bà Trần Thị Hồng với diện tích 1271,6 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 148 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.

STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 20, tờ 11/VB số 603/VPĐK.XL-TTTLT ngày 28/01/2026
1	155	154 (tờ 70 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	BHK	2	159.000	1,19	1,0	395,7	80%	59.896.318	Diện tích hành lang
Tổng đất đai:									395,70		59.896.318	

II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/ND-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.

STT	Tên cây trồng	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	điều (Năm thu hoạch thứ 1 - 5)	Cây	774.197	7	100%	5.419.379	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026. Cây điều mật độ 180 cây/ha là cây trồng chính. Số lượng cây trong mật độ quy định: =395,7*180/10000 =7cây

2	điều (Năm thu hoạch thứ 1 - 5)	Cây	774.197	2	100%	1.548.394	Căn cứ khoản 4 điều 2 của Quyết định 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổng giá trị cây trồng trên một đơn vị diện tích có trồng xen nhiều loại cây khác nhau = giá trị của từng loại cây trồng cộng lại, nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần giá trị cây trồng tính theo cây trồng chính (cây điều) tương ứng không vượt quá số tiền 2.167.751 đồng Cây trồng phải chặt , tỉa cây theo VB số 4219/SPMB-PDB
3	Mít (Năm thu hoạch thứ 4 - 6)	Cây	1.150.540	1	100%	1.150.540	
4	điều (Năm thu hoạch thứ 1 - 5)	Cây	0	3	100%	0	Vượt mật độ
5	Sao đen >27-30 cm	cây	813.988	1	100%	813.988	trồng hàng ranh
6	Lồng mực	đồng/cây	35.000	3	100%	105.000	
7	Tre gai từ 1 năm tuổi trở lên	đồng/bụ	42.000	3	100%	126.000	
Tổng cây trồng, hoa màu:						9.163.301	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BẢN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN						8.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):						77.059.619	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BẢN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KIẾC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BÔI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỢP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BÔI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 77.059.619 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Cáp Mạnh Hùng

Số định danh cá nhân/ 075089020344

Địa chỉ: Khu phố Thọ Bình, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0942629233

Vị trí đất:

Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐBC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m

Diện tích ảnh hưởng hành lang 1.406,8 m²

Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất:

Thửa đất số 60, tờ bản đồ địa chính số 70, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 154, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 419385 ngày 08/11/2019 cho ông Cáp Mạnh Hùng với diện tích 8027,7 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 147 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.

STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 09, tờ 11/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	60	154 (tờ 70 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	CLN	1	180.000	1,19	0,9	1.406,8	80%	216.962.323	Diện tích hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									1.406,8		216.962.323	

II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/ND-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.

STT	Tên cây trồng	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	điều (Năm thu hoạch thứ 15)	Cây	1.003.363	25	100%	25.084.075	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026. Cây điều mật độ 180 cây/ha. Số lượng cây trong mật độ quy định: $= 1.406,8 * 180 / 10000 = 25 \text{ cây}$
2	điều (Năm thu hoạch thứ 15)	Cây	0	8	100%	0	Vượt mật độ
Tổng cây trồng, hoa màu:						25.084.075	

III. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BẢN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	16.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):	258.046.398	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THUỞNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THUỞNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THUỞNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 258.046.398 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQD.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Hộ ông Trần Đăng Quát
Số định danh cá nhân/ 045063003116
Căn cước công dân:
Địa chỉ: Khu phố Thọ Bình, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 0965112152

Vị trí đất: Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐDC số 154

Diện tích ảnh hưởng hành lang 1.313,3 m²
Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 58, tờ bản đồ địa chính số 70, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 154, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 579310 ngày 07/03/2016 cho hộ ông Trần Đăng Quát với diện tích 10318,4 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 146 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT DAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 08, tờ 11/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	58	154 (tờ 70 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	1	530.000	1,19	0,9	1.313,3	80%	596.374.783	Diện tích hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất dai:									1.313,3		596.374.783	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	điều (Năm thu hoạch thứ 1 - 5)				Cây	774.197	24	100%	18.580.728	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026. Cây điều mật độ 180 cây/ha. Số lượng cây trong mật độ quy định: =1.313,3*180/10000 =24cây		
2	điều (Năm thu hoạch thứ 1 - 5)				Cây	0	21	100%	0	Vượt mật độ		
Tổng cây trồng, hoa màu:									18.580.728			
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN									20.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025		
TỔNG CỘNG (I+II+III):									634.955.511			

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT DẠI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 634.955.511 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Lê Thị Hạnh

Số định danh cá nhân/ 046174004178

Căn cước công dân:

Địa chỉ: Khu phố Thọ Bình, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0344524678

Vị trí đất: Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154

Diện tích ảnh hưởng hành lang 1.219,3 m²

Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 132, tờ bản đồ địa chính số 70, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 154, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 109614 ngày 09/06/2022 cho bà Lê Thị Hạnh với diện tích 6949 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 145 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.

STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 18, tờ 11/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	132	154 (tờ 70 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	CLN	2	159.000	1,19	1,0	1.219,3	80%	184.563.002	Diện tích hành lang
Tổng đất đai:									1.219,3		184.563.002	

II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/ND-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.

STT	Tên cây trồng	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	điều (Năm thu hoạch thứ 15)	Cây	1.003.363	18	100%	18.060.534	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.
Tổng cây trồng, hoa màu:						18.060.534	

III. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN 16.000.000 khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

TỔNG CỘNG (I+II+III):						218.623.536	
-----------------------	--	--	--	--	--	-------------	--

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BÒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 218.623.536 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Phạm Công Trí Thức

Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 075200016003

Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0396940304

Vị trí đất: Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khanh;
- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.

Diện tích ảnh hưởng hành lang 1.633,8 m²

Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 207, tờ bản đồ địa chính số 51, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 135 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 01828417 ngày 12/05/2025 cho ông Phạm Trí Công Thức với diện tích 3766,9 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 159 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HDND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 18, tờ 11/VB số 603/VPĐK.XL-TLTL ngày 28/01/2026
1	207	135 (tờ 51 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	1	200.000	1,19	0,9	1.633,8	80%	279.967.968	Diện tích hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									1.633,8		279.967.968	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	điều (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)				Cây	832.530	29	100%	24.143.370	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									24.143.370			
III. THUỐNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										320.111.338		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT DẠI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 320.111.338 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Trần Thị Mộng Thu

Số định danh cá nhân/ 075175003868

Căn cước công dân:

Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0965480052

Vị trí đất: Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khanh;
- Có bề rộng từ >3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.

Diện tích ảnh hưởng hành lang 1.112,2 m²

Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 206, tờ bản đồ địa chính số 135, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 01828416 ngày 12/05/2025 cho bà Trần Thị Mộng Thu với diện tích 1108,9 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.
Thửa đất số 214, tờ bản đồ địa chính số 135, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 07647717 ngày 07/04/2026 cho bà Trần Thị Mộng Thu với diện tích 2590,3 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.
Thửa đất số 71, tờ bản đồ địa chính số 52, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 136 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 577636 ngày 15/07/2024 cho bà Trần Thị Mộng Thu với diện tích 4081,0 m², mục đích sử dụng: đất ở và đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.
(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 158 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HDND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.

STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 18, tờ 11-VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	71	136 (tờ 52 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	CLN	1	200.000	1,19	0,9	84,7	80%	14.514.192	Diện tích hành lang Tiếp giáp đường đất
2	214	135	m ²	CLN	1	200.000	1,19	0,9	726,0	80%	124.407.360	
3	206	135	m ²	CLN	1	200.000	1,19	0,9	301,5	80%	51.665.040	
Tổng đất đai:									1.112,2		190.586.592	

II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
-----	---------------	-----	---------	----------	------------------	------------	--

1	điều (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)	Cây	832.530	3	100%	2.497.590	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.
2	Tràm >20-25 cm	cây	163.247	7	100%	1.142.729	Tràm 7 cây trồng hàng ranh; Cây trồng chặt bỏ theo VB số 4219/SPMB-PDB
3	Tràm ≤5 cm	cây	15.384	222	100%	3.415.248	Cây trồng chặt bỏ theo VB số 4219/SPMB-PDB
Tổng cây trồng, hoa màu:						7.055.567	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BẢN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN						12.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):						209.642.159	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TẠI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 209.642.159 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Trần Thanh Phương Thảo
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 060307012082
Địa chỉ: Thôn 1, xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng
Số điện thoại: 0908289472
Vị trí đất: Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh;
- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.
Diện tích ảnh hưởng hành lang 89,4 m²
Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)
Nguồn gốc đất: Thửa đất số 215, tờ bản đồ địa chính số 135, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 07647718 ngày 07/04/2026 cho bà Trần Thanh Phương Thảo với diện tích 2578,4 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 149 ngày 07/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.

STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 18, tờ 11/VB số 603/VPĐK.XL-TTLL ngày 28/01/2026
1	215	135	m²	CLN	1	200.000	1,19	1,0	89,4	80%	17.021.760	Diện tích hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									89,40		17.021.760	

II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Tràm >5-10 cm	cây	22.043	11	100%	242.473	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.
Tổng cây trồng, hoa màu:						242.473	

III. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN						2.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):						19.264.233	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 19.264.233 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Thành Vương, ông Nguyễn Thanh Minh, bà Nguyễn Thị Sáu, ông Nguyễn Văn Dẫn cùng sử dụng đất (4 GCN)
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 049052004702;
049074000309;
049156008301;
Địa chỉ: Khu phố Suối Cát, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 0968523908
Vị trí đất: Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng;
- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m
Diện tích ảnh hưởng hành lang 1.885,1 m²
Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)
Nguồn gốc đất: Thửa đất số 10, tờ bản đồ địa chính số 240, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 03516379, AA 03516378, AA 03516377, AA 03516380 ngày 15/08/2025 cho ông Nguyễn Thành Vương, ông Nguyễn Thanh Minh, bà Nguyễn Thị Sáu, ông Nguyễn Văn Dẫn cùng sử dụng đất với diện tích 8488,8 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 200 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 1, tờ 13/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	10	240	m²	CLN	1	300.000	1,45	0,9	1.885,1	80%	590.413.320	Diện tích đất hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									1.885,1		590.413.320	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
I	điều (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)				Cây	832.530	34	100%	28.306.020	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									28.306.020			
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										20.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										638.719.340		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 638.719.340 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đấu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Trần Thị Lệ Yến

Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 049161008926

Địa chỉ: Khu phố Suối Cát, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0933265305

Vị trí đất: Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa

Diện tích ảnh hưởng hành lang 2.179,3 m²

Loại đất: đất trồng cây hàng năm khác (BHK)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 99, tờ bản đồ địa chính số 3 xã Suối Cát cũ, nay là tờ bản đồ số 238 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 483342 ngày 18/08/2015 cho bà Trần Thị Lệ Yến, với diện tích 10956,1 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 201 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường <i>Vị trí đất theo Số 10, tờ 13/VB số 603/VPĐK.XL-TTTL ngày 28/01/2026</i>
1	99	238 (tờ bản đồ số 3 xã Suối Cát cũ)	m²	BHK	2	171.000	1,45	1,0	2.179,3	80%	432.285.948	<i>Diện tích đất hành lang</i>
Tổng đất đai:									2.179,3		432.285.948	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/ND-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Số lượng		Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
1	điều (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)				Cây	832.530	39		100%	32.468.670	<i>Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.</i>	
Tổng cây trồng, hoa màu:										32.468.670		
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										480.754.618		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 480.754.618 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Hy Vọng và bà Nguyễn Thị Tri
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 045050002957
Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại:
Vị trí đất: Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa
Diện tích ảnh hưởng hành lang: 1.320,7 m²
Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)
Nguồn gốc đất: Thừa đất số 8, tờ bản đồ địa chính số 3 xã Suối Cát cũ, nay là tờ bản đồ số 238, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 173169 ngày 30/07/2013 cho ông Nguyễn Hy Vọng và bà Nguyễn Thị Tri với diện tích 3445,4 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 202 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.													
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 2, tờ 13/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026	
1	8	238 (tờ bản đồ số 3 xã Suối Cát cũ)	m²	CLN	2	171.000	1,45	1,0	1.320,7	80%	261.974.052	Diện tích đất hành lang	
Tổng đất đai:									1.320,7		261.974.052		
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.													
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Số lượng		Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	diều (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)				Cây	832.530	24		100%	19.980.720	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.		
Tổng cây trồng, hoa màu:										19.980.720			
III. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN											16.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):											297.954.772		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRÙ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 297.954.772 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV (thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Trần Văn Thuận

Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 033066009943

Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0976028652

Vị trí đất:

Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng:
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m

Diện tích ảnh hưởng hành lang 733,8 m²

Loại đất: đất trồng cây hàng năm khác (BHK)

Nguồn gốc đất:

Thửa đất số 7, tờ bản đồ địa chính số 30, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 114 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 683113 ngày 14/08/2020 cấp cho ông Trần Văn Thuận, với diện tích 2572,2 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 209 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động (thị trường)	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 2, tờ 13/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	7	114 (tờ bản đồ số 30 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	2	180.000	1,45	0,9	733,8	80%	137.895.696	Diện tích đất hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									733,80		137.895.696	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Số lượng		Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
1	hồ tiêu (Năm thu hoạch thứ 7 - 9)				Cây	536.341	82		100%	43.979.962	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.	
Tổng cây trồng, hoa màu:										43.979.962		
III. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										12.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										193.875.658		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DÙNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐÃ TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 193.875.658 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Hình và bà Phạm Thị Hoa
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 046069004282
Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 0345772426

Vị trí đất: Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐDC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐDC số 104 về bên trái

Diện tích ảnh hưởng hành lang 1.416,0 m²
Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)
Nguồn gốc đất: Thửa đất số 10, tờ bản đồ địa chính số 21, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 105 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 841288 ngày 15/07/2015 cấp cho ông Nguyễn Hình và bà Phạm Thị Hoa, với diện tích 3366,1 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 173 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 3, tờ 8/VB số 603/VPĐK.XL-TTTL ngày 28/01/2026
1	10	105 (tờ bản đồ số 21 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	2	159.000	1,19	1,0	1.416,0	80%	214.337.088	Diện tích đất hành lang
Tổng đất đai:									1.416,0		214.337.088	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/ND-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	cà phê vối (Năm thu hoạch thứ 1 - 3)				Cây	397.310	157	100%	62.377.670	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026. Cây cà phê mật độ 1.111cây/ha. Số lượng cây trong mật độ quy định: =1.111*1.416/10000 =157 cây		
2	cà phê vối (Năm thu hoạch thứ 1 - 3)				Cây	0	93	100%	0	Vượt mật độ		
3	Tràm >15-20 cm				cây	146.733	4	100%	586.932	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026. Trồng hàng ranh		
Tổng cây trồng, hoa màu:									62.964.602			

III. THUỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	16.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):	293.301.690	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lặc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 293.301.690 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQD.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Trương Minh Tài
Số định danh cá nhân/ 271772904
Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 0972168090
Vị trí đất: Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái
Diện tích ảnh hưởng hành lang 1.369,3 m²
Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN) và đất trồng cây hàng năm khác (BHK)
Nguồn gốc đất: Thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 21, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 105 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 212637 ngày 27/09/2019 cấp cho ông Trương Minh Tài, với diện tích 3161,7 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.
Thửa đất số 187, tờ bản đồ địa chính số 21, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 105 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 212638 ngày 27/09/2019 cấp cho ông Trương Minh Tài, với diện tích 1329 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.
(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 174 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.

STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 6, 21, tờ 8/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	187	105 (tờ bản đồ số 21 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	CLN	2	159.000	1,19	1,0	902,5	80%	136.609.620	Diện tích đất hành lang
2	14	105 (tờ bản đồ số 21 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	CLN	2	159.000	1,19	1,0	466,8	80%	70.658.582	Diện tích đất hành lang
Tổng đất đai:									1.369,3		207.268.202	

II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/ND-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Xà cừ >12-15 cm	cây	454.339	6	100%	2.726.034	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.
2	Keo >10-15 cm	cây	100.410	80	100%	8.032.800	

Tổng cây trồng, hoa màu:	10.758.834	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	16.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):	234.027.036	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUẾ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 234.027.036 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đấu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Trương Văn Nghi

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 270121810

Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 038133860

Vị trí đất: Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái

Diện tích ảnh hưởng hành lang 801,3 m²

Loại đất: đất trồng cây hàng năm khác (BHK)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 15, tờ bản đồ địa chính số 21, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 105, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 997548 ngày 27/03/2017 cho ông Trương Văn Nghi với diện tích 5484,1 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.
(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 175 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. DẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HDND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.

STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 6,21, tờ 8/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	15	105 (tờ bản đồ số 21 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	BHK	2	159.000	1,19	1,0	801,3	80%	121.291.178	Diện tích đất hành lang
Tổng đất đai:									801,30		121.291.178	

II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.

STT	Tên cây trồng	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	cà phê vối (Năm thứ 2)	Cây	143.185	90	100%	12.886.650	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.
Tổng cây trồng, hoa màu:						12.886.650	

III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	12.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
---	------------	--

TỔNG CÔNG (I+II+III):

146.177.823

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT DẠ TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 146.177.828 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Lê Trà My
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 075192012003
Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 0392734034
Vị trí đất: Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐDC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐDC số 104 về bên trái
Diện tích ảnh hưởng hành lang 1.483,4 m²
Loại đất: đất trồng cây hàng năm khác (BHK)
Nguồn gốc đất: Thửa đất số 93, tờ bản đồ địa chính số 21, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 105 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 380381 ngày 08/11/2019 cấp cho bà Lê Trà My, với diện tích 6829,5 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.
(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 177 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 14, tờ 8/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	93	105 (tờ bản đồ số 21 xã Xuân Thọ cũ)	m²	BHK	2	159.000	1,19	1,0	1.483,4	80%	224.539.291	Diện tích đất hành lang
Tổng đất đai:									1.483,4		224.539.291	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	điều (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)				Cây	832.530	27	100%	22.478.310	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									22.478.310			
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										263.017.601		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 263.017.601 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GIẢM NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQB.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Vũ Thị Thanh Hằng

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 075197006808

Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0352435931

Vị trí đất: thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và nét ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái có diện tích là đường nhựa, bê tông xi măng;
- Cộ bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m

- Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$

Diện tích ảnh hưởng hành lang 432,4 m²

Loại đất: đất trồng cây hàng năm khác (BHK)

Nguồn gốc đất:

Thửa đất số 134, tờ bản đồ địa chính số 30, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 114 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 399801 ngày 31/10/2022 cấp cho bà Vũ Thị Thanh Hằng, với diện tích 1008,1 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.
(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 178 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.

STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 13, tờ 9/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	134	114 (tờ bản đồ số 30 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	BHK	1	260.000	1,45	0,9	432,4	80%	117.370.656	Diện tích đất hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									432,40		117.370.656	

II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.

STT	Tên cây trồng	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cỏ thức ăn chăn nuôi	Ha	68.000.000	0,04324	50%	1.470.160	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.
Tổng cây trồng, hoa màu:						1.470.160	

III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	12.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):	130.840.816	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BÔI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BÔI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 130.840.816 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Hộ ông Nguyễn Xướng và bà Lê Thị Vang

Số định danh cá nhân/ 046054004841

Căn cước công dân:

Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại:

Vị trí đất:

Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái

Diện tích ảnh hưởng hành lang 71,6 m²

Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất:

Thửa đất số 82, tờ bản đồ địa chính số 51, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 135 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 172774 ngày 30/06/2014 cấp cho hộ ông Nguyễn Xướng và bà Lê Thị Vang, với diện tích 2440,9 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.
(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 179 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 20, tờ 10/VB số 603/VPĐK.XL-TTTL ngày 28/01/2026
I	82	135 (tờ bản đồ số 51 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	2	159.000	1,45	1,0	71,6	80%	13.205.904	Diện tích đất hành lang
Tổng đất đai:									71,60		13.205.904	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
I	điều (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)				Cây	832.530	2,00000	100%	1.665.060	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									1.665.060			
III. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN									2.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025		
TỔNG CỘNG (I+II+III):									16.870.964			

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỢP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 16.870.964 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Vũ Thị Tâm

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 075301010985

Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0352435931

Vị trí đất:

Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng:
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m

Diện tích ảnh hưởng hành lang 425,9 m²

Loại đất: đất trồng cây hàng năm khác (BHK)

Nguồn gốc đất:

Thửa đất số 133, tờ bản đồ địa chính số 30, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 114 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 399250 ngày 31/10/2022 cấp cho bà Vũ Thị Tâm, với diện tích 1026,2 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.
(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 181 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT DAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tính Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.

STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 12, tờ 9/VB số 603/V/ĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
I	133	114 (tờ bản đồ số 30 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	BHK	I	260.000	1,45	0,9	425,9	80%	115.606.296	Diện tích đất hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									425,90		115.606.296	

II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.

STT	Tên cây trồng	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cỏ thức ăn chăn nuôi	Ha	68.000.000	0,04259	50%	1.448.060	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.
Tổng cây trồng, hoa màu:						1.448.060	

III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN						12.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
---	--	--	--	--	--	------------	--

TỔNG CỘNG (I+II+III):	129.054.356	
-----------------------	-------------	--

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHIÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐÃ TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 129.054.356 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 075301010985

Địa chỉ: Tò 24, ấp Trầu, Phường Nhơn Trạch, TP Đồng Nai

Số điện thoại: 0979887356

Vị trí đất: Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái

Diện tích ảnh hưởng hành lang 220,5 m²

Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 178, tờ bản đồ địa chính số 51 xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 135 phường Xuân Lộc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 795570 ngày 28/12/2020 cấp cho ông Nguyễn Mạnh Cường, với diện tích 1723,1 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.
(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 183 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 13, tờ 9/VB số 603/VPĐK.XL-TTLLT ngày 28/01/2026
1	178	135 (tờ bản đồ số 51 xã Xuân Thọ cũ)	m²	BHK	2	159.000	1,45	1,0	220,5	80%	40.669.020	Diện tích đất hành lang
Tổng đất đai:									220,50		40.669.020	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/ND-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	Bắp Đồng Xuân				Ha	40.000.000	0,02205	50%	441.000	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									441.000			
III. THUỐNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN									4.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025		
TỔNG CỘNG (I+II+III):									45.110.020			

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 45.110.020 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	hồ tiêu (Năm thu hoạch thứ 7 - 9)	Cây	536.341	50,00000	100%	26.817.050	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.
Tổng cây trồng, hoa màu:						26.817.050	

III. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	12.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):	121.464.266	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT DẠI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chỉ trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI DẪ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 121.464.266 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Vũ Thị Thảo

Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 033193013580

Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0973518736

Vị trí đất:

Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng;
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m

Diện tích thu hồi: 316,8 m²

Diện tích ảnh hưởng hành lang: 608,4 m²

Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất thu hồi:

Thửa đất số 89, tờ bản đồ địa chính số 31, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 115 phường Xuân Lộc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 775151 ngày 04/07/2024 cấp cho bà Vũ Thị Thảo, với diện tích 2041,5 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.
(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 184 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.

STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 21, tờ 9/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	89	115 (tờ bản đồ số 31 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	1	260.000	1,45	0,9	316,8	100%	107.490.240	Diện tích đất móng trụ Tiếp giáp đường đất
			m²	CLN	1	260.000	1,45	0,9	608,4	80%	165.144.096	Diện tích đất hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									925,20		272.634.336	

II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

										Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm						theo khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1, Điều 13 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025			

	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá	Hỗ trợ so với đơn giá	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	89	115 (tờ bản đồ số 31 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	1	260.000	1,5	0,9	316,8	100%	111.196.800	
Tổng cộng									316,80		111.196.800	
1	Hỗ trợ ổn định đời sống						theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 10 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025					
	Tỷ lệ thu hồi đất nông nghiệp	Có di chuyển chỗ ở	Không di chuyển chỗ ở	Số tháng hỗ trợ	Đơn giá 1kg gạo là 20.000 đồng x 30 kg	Số nhân khẩu	Hỗ trợ so với đơn giá	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường			
	100%		x	6	600.000	1	0%	0				
Tổng cộng									0			
Tổng chính sách hỗ trợ (1+2):									111.196.800			
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng			DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường			
1	Dừa (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)			Cây	1.457.626	11	100%	16.033.886	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026. Cây dừa mật độ 123 cây/ha là cây trồng chính. Số lượng cây trong mật độ quy định: $= 925,2 * 123 / 10000 = 11$ cây			
2	Dừa (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)			Cây	0	19	100%	0	Vượt mật độ			
3	Chuối			Ha	280.000.000	0,0020	50%	280.000	Căn cứ khoản 4 điều 2 của Quyết định 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổng giá trị cây trồng trên một đơn vị diện tích có trồng xen nhiều loại cây khác nhau = giá trị của từng loại cây trồng cộng lại, nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần giá trị cây trồng tính theo cây trồng chính (cây dừa) tương ứng không vượt quá số tiền 8.016.943 đồng			
4	Dừa (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)			Cây	1.457.626	5	100%	7.288.130				
5	Cau (Năm thứ 4)			Cây	390.160	80	100%	31.212.800	Trồng hàng ranh			
Tổng cây trồng, hoa màu:									54.814.816			
III. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN									16.000.000		khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):									454.645.952			

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Văn Lâm

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 075073006011

Địa chỉ: Khu phố Suối Cát 2, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0933953090

Vị trí đất thu hồi: Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa

Diện tích ảnh hưởng hành lang 325,4 m²

Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 176, tờ bản đồ địa chính số 5, xã Suối Cát cũ, nay là tờ bản đồ số 240 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL 541726 ngày 17/07/2023 cấp cho ông Nguyễn Văn Lâm, với diện tích 2910,3 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.
(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 188 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 13, tờ 13/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	176	240 (tờ bản đồ số 5 xã Xuân	m²	CLN	2	171.000	1,45	1,0	325,4	80%	64.546.344	Diện tích đất hành lang
Tổng đất đai:									325,40		64.546.344	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Số lượng		Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
1	điều (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)				Cây	832.530	6		100%	4.995.180	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.	
Tổng cây trồng, hoa màu:										4.995.180		
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										8.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										77.541.524		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐÃ TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 77.541.524 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Trương Ngọc Nữ
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 046171008474
Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 0976126880
Vị trí đất: Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐDC số 154
Diện tích ảnh hưởng hành lang 263,4 m²
Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)
Nguồn gốc đất: Thửa đất số 46, tờ bản đồ địa chính số 171, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 03517779 ngày 12/08/2025 cấp cho bà Trương Ngọc Nữ, với diện tích 3488,4 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 164 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT DAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HDND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 2, tờ 12/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	46	171	m ²	CLN	2	159.000	1,19	1,0	263,4	80%	39.870.331	Diện tích đất hành lang
Tổng đất đai:									263,40		39.870.331	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/ND-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	điều (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)				Cây	832.530	5	100%	4.162.650	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									4.162.650			
III. THUỐNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										4.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										48.032.981		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT DẠI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 48.032.981 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Huỳnh Trí Hào

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 075202009464

Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0947409375

Vị trí đất: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng:
- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.

Diện tích ảnh hưởng hành lang 1.255,1 m²

Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 112, tờ bản đồ địa chính số 171, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 07088878 ngày 13/02/2026 cấp cho ông Huỳnh Trí Hào, với diện tích 5955 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 165 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT DAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 8, tờ 12/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	112	171	m²	CLN	1	220.000	1,45	0,9	1.255,1	80%	288.271.368	Diện tích đất hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									1.255,1		288.271.368	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	điều (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)				Cây	832.530	23	100%	19.148.190	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									19.148.190			
III. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										323.419.558		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 323.419.558 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Đặng Thị Vũ
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 045140002095
Địa chỉ: Khu phố Thọ Bình, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 0937058502
Vị trí đất: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:
- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.
Diện tích ảnh hưởng hành lang 419,7 m²
Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)
Nguồn gốc đất: Thửa đất số 107, tờ bản đồ địa chính số 87 xã Xuân Thọ cũ nay là tờ bản đồ số 171, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 137793 ngày 12/06/2019 cấp cho ông Trần Thị Vũ, với diện tích 1001 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 166 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT DAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 7, tờ 12/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	107	171 (tờ 87 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	1	220.000	1,45	0,9	419,7	80%	96.396.696	Diện tích đất hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									419,70		96.396.696	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/ND-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	điều (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)				Cây	832.530	8	100%	6.660.240	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									6.660.240			
III. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										12.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										115.056.936		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BÒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BÒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 115.056.936 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Trần Văn Thủy

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 042077014360

Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0908893882

Vị trí đất: Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐDC số 154

Diện tích ảnh hưởng hành lang 1.147,0 m²

Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 156, tờ bản đồ địa chính số 70, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 154, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 206641 ngày 16/04/2024 cho ông Trần Văn Thủy với diện tích 2001,1 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 167 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT DAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HDND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 21, tờ 11/VB số 603/VPDK.XL-TT/LT ngày 28/01/2026
I	107	171 (tờ 87 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	2	159.000	1,19	1,0	1.147,0	80%	173.619.096	Diện tích đất hành lang
Tổng đất đai:									1.147,0		173.619.096	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	điều (Năm thu hoạch thứ 1 - 5)				Cây	774.197	12	100%	9.290.364	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									9.290.364			
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										12.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										194.909.460		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TẠI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 194.909.460 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất:	Ông Đào Văn Quế và bà Vũ Thị Huệ
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân:	033066008306
Địa chỉ:	Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại:	0356407441
Vị trí đất:	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng; - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m
Diện tích ảnh hưởng hành lang	694,6 m ²
Loại đất:	đất trồng cây hàng năm khác (BHK)
Nguồn gốc đất:	Thửa đất số 13, tờ bản đồ địa chính số 30, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 114, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 323366 ngày 14/06/2014 cho ông Đào Văn Quế và bà Vũ Thị Huệ với diện tích 1989,8 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 168 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 7, tờ 09/VB số 603/VPĐK.XL-TTLLT ngày 28/01/2026
1	13	114 (tờ 30 xã Xuân Thọ cũ)	m²	CLN	1	180.000	1,45	0,9	694,6	80%	130.529.232	Diện tích đất hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									694,60		130.529.232	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	Cò chân nuôi				Ha	68.000.000	0,06946	50%	2.361.640	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									2.361.640			
III. THƯỜNG ĐỔI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN									12.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025		
TỔNG CỘNG (I+II+III):									144.890.872			

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 144.890.872 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQB.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Huỳnh Thị Trọng

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 049133003517

Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0339728116

Vị trí đất: Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng;
- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.

Diện tích ảnh hưởng hành lang 292,7 m²

Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 151, tờ bản đồ địa chính số 136, phường Xuân Lộc và thửa đất số 54, tờ bản đồ số 135, phường Xuân Lộc, theo bản đồ địa chính cũ xã Xuân Thọ là thửa đất số 784, tờ bản đồ số 7 cũ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 378018 ngày 07/11/2011 cấp cho bà Huỳnh Thị Trọng, với diện tích 3975 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 170 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HDND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Số 7, 13, tờ 10/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	151 (một phần thửa đất số 784)	136 (tờ 7 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	CLN	1	220.000	1,19	0,9	250,3	80%	47.180.549	Diện tích đất hành lang Tiếp giáp đường đất
2	54 (một phần thửa đất số 784)	135 (tờ 7 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	CLN	1	220.000	1,19	0,9	42,4	80%	7.992.230	
Tổng đất đai:									292,70		55.172.779	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/ND-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng			DVT	Đơn giá		Số lượng		Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
1	điều (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)			Cây	832.530		2		100%	1.665.060	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.	
2	đu đủ (Năm thu hoạch thứ 3)			Cây	60.467		1		100%	60.467		
3	Đa canh: Đk thân > 80cm, đường kính tán			Cây	2.716.000		1		100%	2.716.000		

Tổng cây trồng, hoa màu:	4.441.527	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BẢN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	8.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):	67.614.306	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐÃ TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 67.614.306 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đấu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Lê Văn Thường

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 052076012463

Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0788774080

Vị trí đất:

Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đường nhựa, bê tông xi măng;

Diện tích ảnh hưởng hành lang 1.184,1 m²

Loại đất: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất:

Thửa đất số 94, tờ bản đồ địa chính số 21, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 105 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 076630 ngày 27/12/2019 cấp cho ông Lê Văn Thường, với diện tích 5412,5 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. (Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 180 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.

STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường <i>Vị trí đất theo Số 15, tờ 08/VB số 603/VPĐK.XL-TTLL ngày 28/01/2026</i>
1	94	105 (tờ 21 xã Xuân Thọ cũ)	m ²	CLN	1	180.000	1,45	0,9	1.184,1	80%	222.516.072	<i>Diện tích đất hành lang Tiếp giáp đường đất</i>
Tổng đất đai:									1.184,1		222.516.072	

II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	cà phê vối (Năm thu hoạch thứ 1 - 3)	Cây	397.310	132	100%	52.444.920	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.
Tổng cây trồng, hoa màu:						52.444.920	

III. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	16.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
---	------------	--

TỔNG CỘNG (I+II+III):

290.960.992

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DÙNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐÃ TRỪ VÀO TIỀN BÒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lộc xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUẾ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BÒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 290.960.992 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Số: /PA-TTPTQD.CNXL

Xuân Lộc, ngày..... tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường dây 220kV thuộc Dự án Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối tại phường Xuân Lộc.

Họ và tên người sử dụng đất:	Bà Trần Thị Chiêm, ông Nguyễn Thành Tâm, bà Nguyễn Thị Lự, bà Nguyễn Thị Lin, bà Nguyễn Thị Thìn, bà Nguyễn Thị Thìn, bà Nguyễn Thị Gái, ông Nguyễn Văn Vi
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân:	060144001843; 075079007080; 079165033968; 060167004264; 060169006983; 060173009873; 060175006013; 075077009163
Địa chỉ:	Khu phố Suối Cát, Phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại:	0378610748
Vị trí đất:	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng; - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m
Diện tích ảnh hưởng hành lang	150,2 m ²
Loại đất:	đất trồng cây lâu năm (CLN)
Nguồn gốc đất:	Thửa đất số 22, tờ bản đồ địa chính số 240, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 03516223 ngày 12/08/2025 cho hộ bà Trần Thị Chiêm, gồm bà Trần Thị Chiêm, ông Nguyễn Thành Tâm, bà Nguyễn Thị Lự, bà Nguyễn Thị Lin, bà Nguyễn Thị Thìn, bà Nguyễn Thị Thìn, bà Nguyễn Thị Gái, ông Nguyễn Văn Vi, với diện tích 6118,9 m ² , mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.(Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất số 196 ngày 11/8/2026 của UBND phường Xuân Lộc).

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026.												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất	Số lượng (m²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường. Vị trí đất theo Sổ 3, tờ 13/VB số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/01/2026
1	22	240	m²	CLN	1	300.000	1,45	0,9	150,2	80%	47.042.640	Diện tích đất hành lang Tiếp giáp đường đất
Tổng đất đai:									150,20		47.042.640	
II. CÂY TRỒNG: Nghị định 62/2025/ND-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Mức hỗ trợ theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 4219/SPMB-PDG ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia.												
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	điều (Năm thu hoạch thứ 16 trở đi)				Cây	832.530	3	100%	2.497.590	Cây trồng phải chặt theo VB số 4219/SPMB-PDB và biên bản làm việc ngày 24/7/2026.		
Tổng cây trồng, hoa màu:									2.497.590			

III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	4.000.000	khoản 4, Điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):	53.540.230	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐÃ TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Đội thuế khu vực Xuân Lệ xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 53.540.230 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có